TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T, THÀNH PHỐ H** Số: 78/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa: chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1975; cùng HKTT: khu phố 4 Đ, phường T, Thị xã T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tiến N, sinh ngày 10/7/2011. Giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu N sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có yêu cầu mới. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về con riêng: chị N có 01 con riêng là nữ, sinh ngày 19/10/2017 (theo giấy chứng sinh của bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai). Giao cho chị N nuôi con riêng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007840 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, hoàn trả chị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. T;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T – TP H
THẨM PHÁN

Bùi Thị T